

**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Tân Thành)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>336.887.640.828</b>	<b>336.887.640.828</b>	-	<b>100,00</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>112.250.000</b>	<b>112.250.000</b>	-	<b>100,00</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	112.250.000	112.250.000	-	100,00
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>334.221.009.241</b>	<b>334.221.009.241</b>	-	<b>100,00</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	27.123.000.000	27.123.000.000	-	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	307.098.009.241	307.098.009.241	-	100,00
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư năm trước</b>	<b>582.839.248</b>	<b>582.839.248</b>	-	<b>100,00</b>
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>1.971.542.339</b>	<b>1.971.542.339</b>	-	<b>100,00</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>335.959.224.751</b>	<b>325.498.635.336</b>	- 10.991.234.757	<b>96,89</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>201.816.437.953</b>	<b>188.999.786.134</b>	- 12.816.651.819	<b>93,65</b>
1	Chi đầu tư phát triển	51.579.149.649	43.213.013.189	- 8.366.136.460	<b>83,78</b>
2	Chi thường xuyên	146.646.288.304	144.028.772.945	- 2.617.515.359	<b>98,22</b>
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	
5	Dự phòng ngân sách	3.591.000.000	1.758.000.000	- 1.833.000.000	<b>48,96</b>

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.759.800.000</b>	<b>1.752.217.062</b>	- 7.582.938	<b>99,57</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.759.800.000	1.752.217.062	- 7.582.938	<b>99,57</b>
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
	<i>Trong đó vốn ngoài nước (ODA) ghi thu ghi chi</i>			-	
3	Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện chế độ, chính sách			-	
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	<b>132.382.986.798</b>	<b>134.215.986.798</b>	<b>1.833.000.000</b>	<b>101,38</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>530.645.342</b>		
<b>C</b>	<b>BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>				
<b>I</b>	<b>Từ nguồn vay để trả nợ gốc</b>				
<b>II</b>	<b>Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh</b>				
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>				
<b>I</b>	<b>Vay để bù đắp bội chi</b>				
<b>II</b>	<b>Vay để trả nợ gốc</b>				
<b>G</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>				